

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ - ST

Ngày 18-10-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 18/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số:127/219/TLST- HNGĐ ngày 12/6/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Anh Quách Văn Đ; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019, trong bản tự khai ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Vũ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/07/2003 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đến năm 2010 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên hay xảy ra cãi cọ và đã có lần dẫn đến đánh đập. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Chính vì thế mà vợ chồng ly thân đã 6 tháng nay, không còn quan tâm gì đến nhau

nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Nhật N, sinh ngày 04/01/2004 và Quách Nhật K sinh ngày 03/10/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Đ hai lần để nộp bản tự khai nhưng anh Đ đều vắng mặt nên không có lời khai của anh Đ trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy giữa chị H và anh Đ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Quách Văn Đ. Về con cái, giao cháu Quách Nhật N, sinh ngày 04/01/2004 và Quách Nhật K sinh ngày 03/10/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Đ không có mặt nên tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Đ và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Đ được biết.

[3]. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Anh Đ cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[5]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Quách Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/07/2003 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau

ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên hay xảy ra cãi cọ và đã có lần dẫn đến đánh đập. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được. Từ đầu năm 2019 đến nay chị H và anh Đ đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận, đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh Đ được ly hôn.

[6]. Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Quách Nhật N, sinh ngày 04/01/2004 và Quách Nhật K sinh ngày 03/10/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai cháu luôn ở với mẹ và bản thân các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu N và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[7]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Quách Văn Đ.

2. Về con cái: Giao cháu Quách Nhật N, sinh ngày 04/01/2004 và Quách Nhật K, sinh ngày 03/10/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Đ có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003675 ngày 12/6/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh Đ. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc